

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy chế thi đua khen thưởng, kỷ luật

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON 11

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng số 06/2020/QH15; Luật Thi đua khen thưởng số 16/VBHN-VPQH ngày 13 tháng 12 năm 2013, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 05/2020/TT-BNV ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ nội vụ bãi bỏ khoản 7 Điều 2 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Qui định về công tác thi đua, khen thưởng tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ văn bản số 5568/BGDĐT ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện thông tư số 25/2018TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở GDMN;

Theo đề nghị của Thường trực thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định “Quy chế thi đua khen thưởng của trường Mầm non 11”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Cán bộ quản lý, bộ phận thi đua, Tổ trưởng các Tổ chuyên môn, giáo viên và nhân viên trường Mầm non 11 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ phận Thi đua PGD;
- Lưu: VT, TĐ.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
MẦM NON
11
Nguyễn Thị Huệ

THI ĐUA - KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT CỦA TRƯỜNG MẦM NON 11
(Ban hành theo Quyết định số 69/QĐ-MN/11 ngày 07 tháng 11 năm 2022)



CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

Quy chế này nhằm cụ thể hóa các hình thức, đối tượng và tiêu chuẩn thi đua, khen thưởng của Nhà nước áp dụng trong Ngành Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình, với mục tiêu đổi mới phương thức đánh giá chất lượng cán bộ công chức, viên chức, người lao động theo hướng công khai, dân chủ, công bằng; khuyến khích mọi cán bộ, công chức trên các cương vị công tác luôn cố gắng thi đua vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này điều chỉnh công tác thi đua - Khen thưởng trong nhà trường.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

Áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên làm việc tại trường Mầm non 11.

Điều 4. Hình thức tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua được tổ chức thực hiện hàng quý, hàng năm nhằm thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu và chương trình công tác đề ra.
2. Thi đua theo đợt là hình thức thi đua được tổ chức để thực hiện nhiệm vụ công tác, trọng tâm theo từng giai đoạn và thời gian xác định.

Điều 5. Phát động thi đua

Căn cứ vào đặc điểm, tính chất của trường, Ban Giám hiệu có hình thức tổ chức phát động thi đua phù hợp; các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có trách nhiệm tuyên truyền động viên và phối hợp để tổ chức các phong trào thi đua.

Điều 6. Đăng ký thi đua

Tháng 10 hàng năm, nhà trường tổ chức cho tập thể và cá nhân đăng ký danh hiệu thi đua năm sau để phấn đấu và làm cơ sở bình xét cuối năm.



Các Tổ, bộ phận tổ chức cho tập thể và cá nhân đăng ký danh hiệu thi đua vào đầu năm học (tháng 10) để phân đấu và làm cơ sở bình xét cuối năm học (tháng 5).

Bảng đăng ký thi đua của các Tổ, bộ phận về Bộ phận Thi đua - Khen thưởng của trường để tổng hợp và đăng ký thi đua cho Hội đồng thi đua khen thưởng quận Tân Bình theo dõi và làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua. Đơn vị, cá nhân nào không có đăng ký thi đua thì không xét tặng danh hiệu thi đua.

Điều 7. Tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào, đánh giá kết quả thi đua

Đối với các đợt thi đua dài ngày thì tổ chức sơ kết vào giữa đợt để rút kinh nghiệm, kết thúc đợt thi đua sẽ tiến hành tổng kết đánh giá kết quả, lựa chọn công khai để khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua.

Điều 8. Nguyên tắc xét thi đua, khen thưởng

1. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua, khen thưởng thường xuyên hàng năm phải căn cứ vào biểu điểm thi đua của cá nhân trong từng học kỳ và cả năm. Số điểm thi đua là kết quả tổng hợp đánh giá mức độ chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn; tinh thần đoàn kết tương trợ phối hợp trong công tác; tham gia các phong trào thi đua; kết quả của việc học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ, rèn luyện tu dưỡng về đạo đức lối sống và năng lực lãnh đạo, điều hành. Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn được khen thưởng mức cao hơn.

2. Căn cứ vào phong trào thi đua, các cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua đều phải có đăng ký thi đua, xác định mục tiêu, chỉ tiêu thi đua.

3. Bình xét công khai, chính xác, bảo đảm khen thưởng kịp thời, đúng người, đúng thành tích.

4. Các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng thường xuyên được bình xét vào cuối năm học. Các hình thức khen thưởng đột xuất được bình xét sau mỗi đợt thi đua hoặc sau khi phát sinh hành động, việc làm xứng đáng được khen thưởng kịp thời.

Điều 9. Trách nhiệm Hội đồng Thi đua - Khen thưởng nhà trường

1. Xem xét, thẩm định, bình xét, đề xuất các hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua.

2. Tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn phong trào thi đua nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ công tác hàng năm.

3. Hướng dẫn, tổ chức việc triển khai các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng của cấp trên.

4. Tham mưu giúp lãnh đạo nhà trường sơ, tổng kết các phong trào thi đua; đúc rút, phổ biến kinh nghiệm và nhân rộng phong trào thi đua, các điển hình tiên tiến trong toàn trường.

CHƯƠNG II

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 10. Danh hiệu thi đua.

1. Danh hiệu thi đua cá nhân gồm:

- a) Lao động tiên tiến
- b) Chiến sĩ thi đua cơ sở
- c) Chiến sĩ thi đua cấp thành phố
- d) Chiến sĩ thi đua toàn quốc

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể gồm:

- a) Tập thể lao động tiên tiến
- b) Tập thể lao động xuất sắc
- c) Cờ thi đua đơn vị xuất sắc của thành phố

Điều 11. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với cá nhân.

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”: được xét tặng hàng năm cho cá nhân được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013 ngoài ra phải đạt một số tiêu chí sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- b) Tích cực học tập chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.
- c) Không vi phạm pháp luật về an toàn giao thông.
- d) Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với một trong các trường hợp: Mới tuyển dụng dưới 10 tháng; nghỉ từ 40 ngày làm việc trở lên; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên; Vi phạm kế hoạch hóa gia đình được quy định tại Điều 2 Nghị định số 20/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số.

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 13 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP, và có các tiêu chuẩn sau:

- a) Đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.
- b) Thực hiện tốt cuộc vận động của ngành và cuộc vận động học tập làm theo tư tưởng, tấm gương, phong cách Hồ Chí Minh.
- c) Không vi phạm pháp luật về an toàn giao thông.
- d) Những trường hợp cá nhân không được bình xét danh hiệu “chiến sĩ thi đua cơ sở” khi đơn vị không đạt các xếp loại đánh giá sau:

Cán bộ quản lý (Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng) khi đơn vị không đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”;

Chủ tịch Công đoàn khi Công đoàn không đạt “Vững mạnh xuất sắc”.

Bí thư Chi bộ khi Chi bộ không đạt “Trong sạch Vững mạnh”.

Bí thư Chi đoàn khi Chi đoàn không đạt “Chi đoàn mạnh”;

3. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Thành phố” và “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn quy định tại:

Điều 21 và 22 Luật Thi đua, Khen thưởng;

Tại Khoản 1 Điều 15 và khoản 1 Điều 3 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP

Tại Khoản 2, Điều 4 Thông tư số 07/2014/TT-BNV.

Điều 12. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với tập thể

1. Danh hiệu “**Tập thể lao động tiên tiến**”: được xét tặng hàng năm cho các tập thể đạt 04 tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;
- c) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Danh hiệu “**Tập thể lao động xuất sắc**” được thực hiện theo quy định tại các Điều 27 và 28 của Luật Thi đua, Khen thưởng và được xét đề nghị cấp trên công nhận cho các tập thể đạt tiêu chuẩn sau:

- a) Đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”;

- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;
- c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- g) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
- e) Không xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” đối với đơn vị có các trường hợp sau: Đơn vị có đơn thư phản ánh, khiếu nại tố cáo; Có cá nhân vi phạm kế hoạch hóa gia đình được quy định tại Điều 2 Nghị định số 20/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số.

3. Danh hiệu “Cờ thi đua của Thành phố”: được xét tặng hàng năm cho những tập thể đạt tiêu chuẩn quy định tại các Điều 25 và 26 của Luật Thi đua, Khen thưởng và được xét đề nghị cấp trên tặng cho các tập thể đạt tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm: là tập thể tiêu biểu xuất sắc của cấp thành phố;
- b) Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác trong thành phố học tập.
- c) Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

CHƯƠNG III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 13. Tiêu chuẩn huân chương, huy chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng Nhà nước, Kỷ niệm chương tặng cho các tập thể và cá nhân

Thực hiện theo quy định tại chương III, Luật Thi đua-Khen thưởng và chương III, Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua-Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua-Khen thưởng.

Điều 14. Tập thể và cá nhân được xét đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND Thành phố hoặc Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo nếu đạt các tiêu chuẩn quy định tại điều khoản này

1. Đối với cá nhân

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đạt 2 lần liên tục danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc những cá nhân lập được thành tích xuất sắc được bình xét trong các đợt thi đua theo đợt, theo chuyên đề do tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phát động.

b) Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

c) Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Thực hiện xuất sắc các cuộc vận động của ngành và học tập làm theo tư tưởng, tấm gương, đạo đức Hồ Chí Minh.

2. Đối với tập thể

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đạt 2 lần liên tục danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” hoặc những tập thể lập được thành tích xuất sắc được bình xét trong các đợt thi đua theo đợt, theo chuyên đề do Bộ, ngành hoặc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phát động.

b) Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua.

c) Nội bộ đoàn kết, bảo đảm đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể, đi đầu trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác;

d) Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

e) Tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh. Đoàn thể vững mạnh, xuất sắc.

3. Bằng khen của Chủ tịch UBND Thành phố, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo còn được xét và đề nghị khen tặng cho tập thể hoặc cá nhân lập được thành tích đột xuất.

Điều 15. Giấy khen.

1. Giấy khen của Trường phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo được tặng hàng năm cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt thành tích xuất sắc được bình xét trong các đợt thi đua theo đợt, theo chuyên đề do Bộ, ngành tổ chức và có nhiều đóng góp cho các phong trào, hoạt động của ngành.

b) Được xét và đề nghị khen tặng cho cá nhân lập được thành tích đột xuất.

2. Giấy khen của Trường phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo được tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích xuất sắc được bình xét trong các đợt thi đua theo đợt, theo chuyên đề do Bộ, thành phố, ngành phát động và được xét đề nghị khen tặng cho tập thể lập được thành tích đợt xuất.

b) Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua và các cuộc vận động của ngành và thành phố.

c) Bảo đảm đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể, thực hành tiết kiệm.

d) Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

3. Giấy khen đợt xuất được xét tặng cho tập thể hoặc cá nhân có thành tích sau mỗi đợt thi đua hoặc sau khi phát sinh hành động xứng đáng cần được khen thưởng kịp thời.

CHƯƠNG IV

PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI THI ĐUA

Điều 16. Biểu điểm thi đua

Để giúp việc đánh giá xếp loại thi đua bảo đảm chính xác, khách quan, công bằng và sát thực tế, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, Hội đồng thi đua-khen thưởng đơn vị xây dựng biểu điểm thi đua cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại đơn vị. Hội đồng thi đua - khen thưởng Ngành xây dựng biểu điểm thi đua cho cán bộ quản lý và thẩm định tiết dạy viên chức, người lao động trong đơn vị. Ngoài chấm điểm thực hiện công tác chuyên môn, Hội đồng thi đua - Khen thưởng căn cứ đánh giá công chức của cán bộ quản lý.

Điều 17. Phương pháp đánh giá xếp loại thi đua.

PHẦN 1: Quy định chung (40 điểm): Thang điểm chung cho toàn trường.

PHẦN 2: Thực hiện nhiệm vụ (60 điểm): Tùy theo chức năng nhiệm vụ, trách nhiệm của từng CBQL-GV-CNV trường.

Tiên tiến (A) : Từ 95 đến 100 điểm; (Đạt Lao động tiên tiến)

Khá (B) : Từ 94 đến 90 điểm;

Trung bình (C) : Từ 90 đến 85 điểm;

Trường hợp thấp hơn cắt thi đua.

Xếp thứ tự từ cao đến thấp theo điểm Đạt LĐTT: 90% trên tổng số toàn trường.

LĐTT cả năm: phải đạt LĐTT cả 2 học kỳ.

1. Dựa theo Thông tư số 12/2012/TT-BGDĐT ngày ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục.

2. Cán bộ, công chức, viên chức trong một năm nghỉ làm việc từ 40 ngày trở lên theo chế độ làm việc, thì không thuộc diện xem xét, bình bầu các danh hiệu thi đua.

CHƯƠNG V

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ, BÌNH XÉT THI ĐUA

Điều 18. Quy trình đánh giá

+ Đăng ký thi đua:

Hàng năm (từ tháng 10) cá nhân CB-GV-NV đăng ký các danh hiệu thi đua, số người đăng ký không hạn chế. Nếu không đăng ký trước, Hội đồng thi đua khen thưởng sẽ không xét.

+ Theo dõi và đánh giá thi đua:

- Các Tổ khối tổ chức theo dõi thi đua thường xuyên trong tổ mình.
- Mỗi tháng một lần, các tổ tổ chức cuộc họp đánh giá thi đua (cuối tháng) + Bình xét thi đua: Hàng năm (từ 07/5 đến 15/5), các tổ họp bình xét thi đua theo các bước sau:

- Bước 1: Cá nhân viết bản tự nhận xét thi đua (theo mẫu).
- Bước 2: Họp toàn thể tổ, bình xét công khai những người và sau đó bầu bằng cách giơ tay để khẳng định sự tín nhiệm của tổ.

Các danh hiệu thi đua được bình xét và bầu theo trình tự sau:

a. Bình xét và bầu danh hiệu Lao động tiên tiến.

b. Bình xét và bầu danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở cho những người đã đạt danh hiệu Lao động tiên tiến (*tỉ lệ những người đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở tối đa chiếm 15% CBQL-GV-NV trong đơn vị*).

- Cá nhân tự đánh giá và ghi điểm vào phiếu đánh giá theo mẫu của trường.

- HTĐĐ góp ý và vào phiếu đánh giá nói trên ở cột bên cạnh.

- HĐĐĐ bỏ phiếu kín để xác nhận sự tín nhiệm của hội đồng.

c. Bình xét và bầu danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp TQ, cấp TP cho những người đã đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp CS:

- HĐĐĐ bỏ phiếu kín để xác nhận sự tín nhiệm của hội đồng.

Kết quả bình xét và bầu các danh hiệu thi đua được ghi vào biên bản, toàn hội đồng thông qua và gửi về Hội đồng Thi đua-khen thưởng Phòng GD-ĐT.

Điều 19: Hội đồng Thi đua-khen thưởng trường

- + Kiểm tra và lấy xác nhận của các Tổ khối về số liệu thi đua.
- + Hợp xét công nhận các danh hiệu thi đua.
- + Công bố danh sách cá nhân và tập thể được khen thưởng trên bảng thông báo trường. Sau 01 tuần, nếu không có người thắc mắc, sẽ hoàn tất thủ tục để Hiệu trưởng ra quyết định khen thưởng và ký văn bản đề nghị cấp trên khen thưởng

Điều 20. Trách nhiệm của các tổ chức, đoàn thể

Hàng năm, trước ngày 20/5 các tổ chức Công đoàn, Đoàn TNCS HCM phải có đánh giá, nhận xét việc tham gia các hoạt động, phong trào của từng cá nhân gửi về cho Hội đồng thi đua - khen thưởng ngành.

CHƯƠNG VI

QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG

Điều 21. Chế độ khen thưởng.

Cá nhân, tập thể ngoài việc được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đều kèm theo một khoản tiền thưởng theo quy định tại Nghị định 42/2010/NĐ-CP và Theo văn bản hướng dẫn của Nhà nước đã ghi trong Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.

CHƯƠNG VII

KỶ LUẬT

Điều 21. Kỷ luật

1. Vi phạm những việc viên chức không được làm căn cứ vào điều 19 mục 2 Chương II Luật số 58/2010/QH12 của Quốc hội: Luật Viên chức

2. CB, GV, NV vi phạm nội quy cơ quan, đạo đức nghề nghiệp, tác phong sư phạm.

2. Khi xem xét xử lý, kỷ luật CB, GV, NV, Hội đồng xét duyệt kỷ luật làm việc theo chế độ tập thể, công khai, dân chủ và biểu quyết theo đa số bằng bỏ phiếu kín.

3. Tất cả các trường hợp vi phạm kỷ luật của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường đều phải được công bố công khai để mọi người được biết về mức độ vi phạm và hình thức xử lý kỷ luật.

4. Viên chức vi phạm các quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, phải chịu một trong các hình thức kỷ luật sau: (Căn cứ điểm 1 điều 52 Chương V Luật số 58/2010/QH12 của Quốc hội: Luật Viên chức

- a) Khiển trách;
- b) Cảnh cáo;
- c) Cách chức; (Chỉ áp dụng đối với viên chức quản lý)
- d) Buộc thôi việc.

5. Người bị xử lý kỷ luật có quyền khiếu nại và trình bày ý kiến của mình với Hội đồng xét duyệt hoặc với Lãnh đạo nhà trường, nhưng khi Hội đồng xét duyệt kết luận và cấp có thẩm quyền quyết định thì người bị thi hành kỷ luật phải chấp hành, nếu thấy chưa thỏa đáng, có quyền khiếu nại với cơ quan cấp trên trực tiếp quản lý.

CHƯƠNG VIII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Điều khoản thi hành

1. Cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên **Trường mầm non 11** có trách nhiệm thi hành Quy chế này.
2. Tổ trưởng các bộ phận có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể trong cơ quan duy trì thường xuyên các phong trào thi đua trong đơn vị. Phát hiện kịp thời các đối tượng có thành tích xuất sắc để đề nghị khen thưởng.
3. Trong quá trình thực hiện, tùy theo tình hình thực tế hoặc yêu cầu công tác, Quy chế này có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

**THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ THI ĐUA
NĂM HỌC 2022 – 2023**

*** XẾP LOẠI THI ĐUA:**

A+ (điểm tròn: 50); A (điểm từ 48 – 49); A- (điểm từ 47 – 48);
B+ (điểm từ 44 – 46); B (điểm từ 40 – 44)
C (điểm từ 39 trở xuống)

STT	Nội dung Đối với Nhân viên nấu ăn	Điểm đạt	Tự đánh giá
I - NGÀY GIỜ CÔNG:		5 điểm	
1	a. Nghỉ có giấy phép bệnh 01-> 03 ngày (có giấy của BS bệnh viện nhà nước) không trừ điểm nhưng trừ ngày công (bảo trước 7 giờ 00 và gửi giấy phép trong ngày); b. Nghỉ cưới (cá nhân) hoặc có tang (Tứ thân, phụ mẫu) 3 ngày quy định không trừ điểm và ngày công.		
2	Nghỉ từ 01-> 03 ngày nếu không có giấy bác sĩ của bệnh viện trừ 1 điểm/ngày và trừ ngày công, hơn số ngày trên chuyển lương qua BHXH và chuyển giấy phép lên Phòng GD&ĐT giải quyết. Trường hợp điều trị nằm viện thì tùy trường hợp xem xét.		
3	Nghỉ con ốm đau (nằm bệnh viện) có giấy của bệnh viện nhà nước được nghỉ phép 1 ngày không trừ điểm và ngày công, số ngày còn lại không trừ thi đua, trừ ngày công làm việc (không nghỉ quá 3 ngày) -Tùy trường hợp sẽ xem xét lại;		
4	Nghỉ không giấy phép mỗi lần trừ 2 điểm;		
5	Đi trễ 3 lần trong tháng (5 -10 phút) trừ 1 điểm;		
6	Tham dự họp đúng giờ, vắng mặt có lý do chính đáng tùy trường hợp giải quyết - Không lý do trừ ngày công;		
II – PHẨM CHẤT CHÍNH TRỊ:		5 điểm	
1	Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thi hành nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật. Không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao trình độ lý luận chính trị để vận dụng vào hoạt động giảng dạy, giáo		

	dục và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.		
2	Thực hiện tốt trọng tâm chuyên đề "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"		
3	Có ý thức tổ chức kỷ luật chấp hành nghiêm sự điều động, phân công của tổ chức; có ý thức tập thể, phấn đấu vì lợi ích chung.		
4	Có phẩm chất đạo đức tốt, quan hệ tốt với đồng nghiệp, có uy tín với Phụ huynh, yêu thương trẻ, xây dựng môi trường thân thiện trong nhà trường.		
5	Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua, cuộc vận động của ngành, địa phương và đơn vị.		
	<i>Lưu ý: Nếu không hoàn thành một trong những nội dung trên, trừ từ 1 -> 5 điểm.</i>		
III- ĐẠO ĐỨC TÁC PHONG:		5 điểm	
1	Ngôn phong hòa nhã, vui vẻ với đồng nghiệp, phụ huynh. Có tinh thần tương trợ, đoàn kết và tích cực trong mọi công tác và ngoại khóa, không gây chia rẽ, mất đoàn kết, phát biểu đúng nơi, đúng lúc, không phát biểu linh tinh ngoài buổi họp, chấp hành tốt nội quy cơ quan.		
2	Tác phong văn minh, sư phạm, giản dị, nhanh nhẹn, trang phục phù hợp với nghề nghiệp.		
3	Làm việc với tinh thần tự giác, có trách nhiệm;		
	<i>Lưu ý: Nếu không hoàn thành một trong những nội dung trên, trừ từ 1 -> 5 điểm.</i>		
IV- XÂY DỰNG, THỰC HIỆN MÔI TRƯỜNG SỰ PHẠM:		35 điểm	
Đối với Nhân viên nấu ăn:			
1	Thực hiện nhiệm vụ - Bếp sắp xếp gọn gàng, sạch sẽ, sắp xếp khoa học và thẩm mỹ, đúng quy cách bếp một chiều - Phân công cấp dưỡng theo lịch (A, B, C) - Quét dọn bếp trước và sau khi nấu xong. Chia thức ăn trong nồi phải có nắp đậy, phân chén muống đầy đủ theo số cháu - Có đủ dụng cụ sống, chín, có đánh dấu riêng. - Lưu nghiệm thức ăn hàng ngày bảo quản trong tủ lạnh, hấp dụng cụ đồ dùng sau khi sử dụng	10 điểm	
2	Chế biến trình tự đúng kỹ thuật, phân chia lượng thực phẩm cho nhà trẻ và mẫu giáo đúng quy định, chế biến theo chế độ ăn của độ tuổi. - Không tự ý thay đổi thực phẩm khi chưa được BGH chỉ đạo. - Lưu nghiệm thức ăn hàng ngày bảo quản trong tủ lạnh.	10 điểm	

3	- Thực đơn phong phú đạt khẩu phần dinh dưỡng, cháu ăn ngon, hết xuất. Cập nhật sổ sách chính xác đúng thời gian quy định. Thăm lớp trong các giờ ăn.	5 điểm	
4	- Tác phong gọn gàng, sạch sẽ, thao tác nhịp nhàng, nhanh gọn. - Trang phục, quần áo BHLĐ, nón, khẩu trang đầy đủ, sử dụng bao tay khi chế biến thức ăn.	5 điểm	
5	- Đoàn kết, gương mẫu, biết lắng nghe khi được góp ý. - Nói năng nhẹ nhàng, thể hiện giao tiếp tốt với PH và đồng nghiệp	5 điểm	
	<i>Lưu ý: Nếu không hoàn thành một trong những nội dung trên, trừ 1->5 điểm.</i>		
	TỔNG CỘNG	50	